TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thái Ngọc Minh**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khanh**– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh Kh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Nguyễn Việt Bắc** – Văn phòng luật sư Nguyễn Việt Bắc - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bị hại:

Ông **Lê Văn Ú**, sinh năm 1970. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1961. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1966. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/10/2017, ông Lê Văn Ú (thường gọi là Út Nh, chú ruột Lê Minh Kh) đi uống rượu về nhà tại ấp K, xã Đ, An B, Kiên Giang xảy ra mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột Kh, hiện chung sống như vợ chồng với ông Ú từ 08 – 09 năm nay). Trong lúc cự cãi, ông Ú dùng tay đánh, bà L tránh né thì bị té ngã gây thương tích nhẹ ở vùng đầu phải đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện An Biên. Do trước đó, ông Ú thường đi uống rượu về cự cãi, đánh bà L và thách đố đánh nhau với ông Lê Văn L (cha ruột Kh) nên khi biết tin Kh rất tức giận. Lúc này, trong túi quần Kh có sẵn 01 cây dao loại dao xếp màu đen dài 25,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn để phòng thân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Kh đi mua thuốc hút, Kh nói với bà Lê Thị S và chị Lê Thu Th *"hôm nay tôi sẽ đi cắt cổ ông Ú"*. Bà S và chị Th can ngăn thì Kh bỏ qua nhà anh Trần Thanh Nh tiếp tục nhậu.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Châu Th điều khiển xe mô-tô chở bà L và ông Ú về, Kh đi sang định thăm bà L. Khi đến nhà ông Ú, Kh nghe ông Ú chửi bà L *"sao mày không chết luôn đi"* nên Kh tức giận bỏ về nhà Kh cách nhà ông Ú khoảng 40 –50 m. Khoảng 05 phút sau, Kh đứng trước nhà uống nước thì thấy ông Ú đi bộ ngang qua, Kh chạy theo và lấy cây dao xếp từ trong túi quần ra, Kh bấm cho lưỡi dao bật ra. Khi rượt đuổi theo kịp ông Ú, Kh dùng tay trái nắm phía sau cổ ông Ú, tay phải cầm dao đưa về phía trước, lưỡi dao hướng vào trong, mũi dao quay ngang, cắt ngang vùng cổ ông Ú 01 nhát từ trái qua phải làm ông Ú bị thương, ra rất nhiều máu. Sau đó, Kh ném bỏ hung khí lại rồi đến Trại giam Kênh 7 – Bộ Công an để đầu thú, còn ông Ú bỏ chạy vào nhà ông Trần Văn L và được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết. Đến ngày 20/10/2017, Khang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố, tạm giam để điều tra, làm rõ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 688/KL-PY, ngày 28/11/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với: Lê Văn Ú (Út Nh) kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng cổ trước, sát trên hỏm ức có vết sẹo nằm ngang kích thước 12,5 cm; x 0,2 cm; sẹo xơ cứng, so le, lõm, mép sẹo sắc, ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15 % (Mười lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít, không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có:

- 01 cây dao xếp (dao gấp) màu đen dài 25,5 cm, cán dao dạng cong dài 14 cm, nơi rộng nhất 03 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 2,5 cm.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT - VKSTKG-P2 ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh Kh về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 7 – 8 năm tù giam.

Về vật chứng trong vụ án:

01 cây dao xếp màu đen dài 25.5 cm, cán dao dạng cong dài 14 cm, nơi rộng nhất 03 cm, lưỡi dao dài 11.5 cm, nơi rộng nhất 2.5 cm. Vật chứng trên là hung khí gây án và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn Ú đã nhận số tiền 3.000.000 đồng của gia đình bị cáo Lê Minh Kh và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Việt Bắc bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh phạm tội của bi cáo, bị cáo Kh vì nghe tin mẹ mình bị đánh nên mới có hành vi sai trái như vậy. Bị cáo Kh nhân thân từ trước giờ rất tốt, không có vi phạm gì, được bà con,

chính quyền xác nhận. Bị cáo cắt cổ bị hại một nhát, thấy máu chảy nhiều nên bị cáo đã bỏ chạy và không cố ý phạm tội đến cùng. Bị cáo phạm tội chưa đạt, người bị hại chỉ bị thương tích 15% nên đề nghị xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, là hộ nghèo nên đề nghị áp dụng để xem xét cho bị cáo mức án nhẹ hơn mức án Kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Lê Văn Ú đã nhận số tiền 3.000.000 đồng của gia đình bị cáo Lê Minh Kh và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị hại không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L đồng ý tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo 3.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Kh khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/10/2017, do bị cáo Lê Minh Kh tức giận về việc mẹ là bà L và ông Ú là chú ruột của Kh chung sống với nhau như vợ chồng, ông Ú lại nhiều lần uống rượu về là đánh đập chửi bới bà L và thách thức đánh nhau với ông Lê Văn L là cha của Kh nên Kh có ý định trả thù. Đến 21 giờ cùng ngày bà L và ông Ú tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, ông Ú bỏ đi ngang nhà Kh thì bị Kh đuổi theo dùng 01 cây dao xếp cắt 01 nhát ngang vùng cổ của ông Ú gây thương tích 15%. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Minh Kh về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tuy người bị hại Lê Văn Ú không chết nhưng hành vi của bị cáo Lê Minh Kh là hung hăng, côn đồ. Bị cáo đã sử dụng cây dao xếp là hung khí nguy hiểm cắt vào vùng cổ vùng trọng yếu của cơ thể người bị hại, hoàn toàn có thể gây ra cái chết cho người bị hại và buộc bị cáo phải nhận thức được điều này. Về ý thức chủ quan, bị cáo chuẩn bị sẵn cây dao xếp bỏ trong túi quần, khi thấy bị hại đi ngang liền đuổi theo nắm cổ rồi cắt 01 nhát ngang vùng cổ của bị hại làm chảy rất nhiều máu. Thể hiện bị cáo có ý thức muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại. Người bị hại không chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tác động tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và gây tổn thất nặng nề về mặt tinh thần cho người bị hại. Giữa bị cáo và người bị hại có mối quan hệ là chú cháu ruột. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường các quy định của pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe người khác. Vì vậy, cần thiết phải quyết định cho bị cáo mức án nghiêm mới đủ sức giáo dục đối với bản thân bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và đã động viên gia đình bồi thường cho người bị hại được 03 triệu đồng, người bị hại xin giảm án cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã cấp sổ hộ nghèo, sau khi phạm tội đã đến Trại giam kinh 7 – Bộ công an đầu thú nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quan điểm của vị luật sư:

Các tình tiết giảm nhẹ mà vị luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nên không thể chấp nhận yêu cầu của vị luật sư xem xét cho bị cáo mức án nhẹ hơn mức án Kiểm sát viên đã đề nghị.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức án cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, người bị hại ông Lê Văn Ú không có yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào thêm ngoài số tiền 3.000.000 đồng đã nhận trước đó và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường.

[8] Về vật chứng: Cây dao xếp là hung khí gây án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh Kh** phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Minh Kh 07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 29 ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến